

TỤC LÀM VÍA CỦA NGƯỜI THÁI Ở MIỀN TÂY NGHỆ AN

Những điều chưa kể

■ Lâm Thy

Lâm vía là một phong tục, tập quán đặc trưng của đồng bào người Thái nói chung và người Thái ở miền Tây Nghệ An nói riêng. Đồng bào người Thái ở Nghệ An quan niệm rằng: Con người ta tồn tại được là nhờ có hồn vía, nếu mất hồn, mất vía sẽ sinh ra ốm đau, bệnh tật hoặc không bình thường. Như vậy, người không có hồn vía thì thật là nguy hiểm. Cho nên, người Thái quan tâm đến phần hồn từ khi còn sống.

Hầu hết, người Thái từ lúc sinh ra đến lúc mất đi đều được làm vía, số lần làm vía của mỗi người ít, nhiều có khác nhau, nhưng đều chung mục đích là cầu mong cho hồn vía luôn mạnh khỏe, luôn ở trong thể xác của mình. Từ trước đến nay, chúng ta thường nhắc nhiều đến tục làm vía cho người ốm, khi đám cưới, đám hỏi hoặc cho con cháu đi xa mà ít thấy nhắc đến những lần làm vía quan trọng khác trong cuộc đời của người Thái.

Trong khuôn khổ bài viết này, tôi xin giới thiệu tục làm vía của người Thái ở miền Tây xứ Nghệ (cơ bản là ở 2 huyện Tương Dương và Quỳnh Hợp) nhưng dưới một góc độ khác, có thể nhiều người biết nhưng không mấy ai kể.



Lễ buộc chỉ cổ tay trong đám cưới tại xã Châu Lý, huyện Quỳnh Hợp

XỨ NGHỆ - ĐẤT VÀ NGƯỜI

1. Các mốc làm vía quan trọng trong cuộc đời của một người dân Thái

Trong đời, người Thái trải qua nhiều lần làm vía, ngoại trừ những lúc ốm đau, thì có những mốc làm vía quan trọng mà bất cứ ai cũng phải trải qua. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất là khi sắp chào đời (kháy pí khay piến). Mục đích của lần làm vía đầu tiên này là cho mẹ tròn con vuông. Lễ vật để làm vía bao gồm: 01 con gà (đã luộc chín), 01 bát cơm (người Thái hay dùng cơm nếp), 01 đĩa trầu cau, 01 chai rượu. Tất cả đặt lên mâm và đưa vào buồng (phòng) của người phụ nữ sắp sinh để cúng, với sự chứng kiến của gia đình hai bên nội ngoại. Sau khi làm vía ở nhà nội xong, thầy mo sẽ chọn một ngày đẹp trời, tiếp tục làm vía ở nhà ngoại.

Lần thứ hai là khi người mẹ sinh được 3 ngày, còn gọi là lễ ra khỏi bếp (kí nặm oọc tau phi, cùng lễ này có nơi gọi là ết khoăn, có nơi gọi là oọc khọ...).

Gia đình chuẩn bị một nồi nước thuốc giúp lợi sữa và hai mâm: 01 mâm cho mẹ, 01 mâm cho con. Mâm của mẹ (Hãng vắn chàn) gồm có 2 con gà (luộc chín), 5 miếng trầu cau, 01 vò rượu cần. Mâm của con (Hãng vắn hén na): 01 vòng bạc, tiền, chỉ tay, 01 đĩa cá.

Thầy mo sẽ tiến hành làm vía cho hai mẹ con trong buổi sáng. Đến 2 giờ chiều cùng ngày, gia đình rót nước thuốc (đã chuẩn bị ở trên) vào bát (nếu sinh con trai rót 7 bát, sinh con gái rót 9 bát). Thầy mo sẽ vẽ

vòng tròn để đặt bát thuốc vào, bát cuối cùng (thứ 7 với trai và thứ 9 với gái) sẽ bỏ ở giữa. Người mẹ lần lượt uống theo vòng tròn, bát ở giữa uống cuối cùng. Kèm theo mỗi bát nước thuốc, người mẹ phải uống thêm 01 chén rượu.

Sau khi mẹ uống xong, mời anh em, họ hàng cùng uống thuốc, đến khi hết thì thôi. Sau đó, thực hiện nghi thức cột chỉ tay cho hai mẹ con và bà đỡ.

Lần thứ ba, sau vài tháng đứa trẻ được đón về thăm ông bà ngoại. Mục đích của lần làm vía này là để đứa trẻ đi đường được bình an, không bị ma quỷ quấy rầy.

Khi hai mẹ con chuẩn bị đi thăm ông bà ngoại, gia đình nhà nội sẽ chọn ngày đẹp để ông bà ngoại đến đón cháu. Đi cùng hai mẹ con có họ hàng nhà nội và thầy mo. Lúc rời nhà nội, ông bà ngoại phải mang theo 01 cành dâu, váy sọc, xai đá (nay đã bỏ hiện vật này), đồng thời phải bôi nhọ nổi lên trán đứa trẻ. Đến nhà ngoại, gia đình nhà ngoại chuẩn bị lễ vật để thầy mo làm vía, lễ vật bao gồm: gà, xôi, trầu cau... Lễ vật nhiều hay ít tùy vào hoàn cảnh gia đình nhà ngoại, không bắt buộc.



Buộc chỉ cổ tay nhằm mục đích cầu mong cho các thành viên trong gia đình luôn được khỏe mạnh

Sau lần làm vía này, cháu mới được quyền đi thăm ông bà ngoại (*cũng lễ này nhưng người Thái ở Tương Dương lại làm vía ở nhà nội*).

Lần thứ tư là làm vía cho người trưởng thành (tiếng Thái gọi là “xáy cạy”) với mục đích đánh dấu sự trưởng thành của một con người.

Lần này, thầy cúng là một thầy mo giàu kinh nghiệm. Lễ vật là 5 con gà nít (gà nhỏ, đã luộc chín), 01 sợi dây mây, tiền (tùy tâm), 01 con gà trống sống, cột chỉ lên mào gà để đánh dấu. Đặt tất cả lên mâm cúng. Sau khi làm vía xong, thả gà trống, không được ăn thịt, đến khi gà chết thì thôi.

Lần thứ năm là làm vía để giải hạn cho vợ chồng mới cưới. Mục đích là vậy nhưng cách gọi tên lại khác nhau: chồng thì gọi là giải hạn nhưng vợ lại gọi là giải hạn. Hai vợ chồng cúng 2 mâm lễ vật khác nhau: Mâm lễ của chồng, gồm: 1 con lợn, 7 con gà nít (đã luộc chín), vải, tiền, vòng tay, áo. Mâm lễ của vợ, gồm: 01 con vịt, 5 con gà nít, 01 bát gạo. Người giải hạn là một thầy mo đã được phong chức sắc. Thầy mo làm lễ xong, gia đình lại làm vía cho thầy mo.

Lần thứ sáu là làm vía để mừng thọ (kí vấn). Từ đây, người Thái có thể làm vía thêm nhiều lần nữa, tùy thuộc vào tuổi thọ của họ.

Lần mừng thọ đầu tiên dành cho những người bước sang tuổi 60 (vấn chay). Lễ vật gồm 2 con lợn (01 con thầy mo cúng báo cáo lên trời, 01 con để báo cáo ma nhà - tổ tiên), 16 con gà nít, vải, vòng tay, quần áo, tiền, 01 bát gạo, 01 quả trứng.

Lễ mừng thọ các lần tiếp theo (vấn ồm) 70, 80, 90 tuổi..., lễ vật cũng như vậy nhưng lợn phải to hơn và con, cháu, dâu, rể phải có quà mừng.

2. Phân loại hôn vía

Việc phân loại hôn vía là nhằm mục đích làm vía cho người ốm được hiệu quả. Bởi theo quan niệm của người Thái, phải biết được ốm do nguyên nhân gì thì mới biết sắm sửa lễ vật và cúng ma nào. Thông thường, người nhà của người ốm sẽ đi xem bói (mang theo áo của người ốm, mang chân gà...), căn cứ vào lời thầy phán, mới về lo sắm sửa lễ vật và mời thầy mo làm vía.

Hôn vía được chia làm hai loại: hôn vía ở trên bờ và hôn vía ở dưới nước. Hôn vía ở trên bờ lại chia thành nhiều loại: hôn vía đi lang thang và hôn vía bị bắt giữ (thường là thổ địa). Với mỗi loại hôn vía thì lễ vật là cách thức cúng khác nhau. Cụ thể như sau:

- Đối với hôn vía ở trên bờ:

+ Loại hôn vía đi lang thang:

Lễ vật bao gồm: 1 cặp nhùi lửa làm bằng rơm, quán lại, đốt lên với ý nghĩa thắp sáng hôn vía; 01 con gà nhỏ bỏ vào lòng với ý nghĩa là mang đi để gọi hôn vía, cho hôn vía theo con gà về. Sau đó, thầy mo đọc văn cúng, gọi hôn vía về.

+ Loại hôn vía bị bắt giữ (thường là thổ địa).

Lễ vật bao gồm: 5 tấm vải, 7 khúc bạc nén (bạc giả), 3 vòng tay, 3 vòng cổ làm bằng sợi chỉ, 5 miếng trầu, 5 lá trầu có bôi vôi (để cúng thổ địa), 01 miếng chay (để cúng ma), 01 con gà luộc, 1 chai rượu, 2 bát cơm, 01 chén nước lã, 01 cái mâm giả bằng que nứa, 5 đôi đũa giả, 01 chiếc chiếu.

Tất cả các lễ vật được mang ra trải ở một ngã ba của làng, xóm. Thầy mo đọc văn cúng mời thổ địa về và cầu xin trả lại hôn vía. Để biết thổ địa có đồng ý hay không, thầy sẽ dùng hai que nứa, tung lên, nếu 1 úp, 1 ngửa là thần đồng ý, còn hai que đều úp hoặc đều ngửa thì ngược lại. Khi bị như vậy, thầy mo phải làm lại, tung đến khi thổ địa đồng ý mới thôi. Tiếp theo, thầy mo dâng trầu cau mời thổ địa, trình bày câu chuyện xin hôn vía rồi mời cơm thổ địa, tạ lễ để xin cho vía về. Để dò ý của thần, thầy mo lại dùng 2 que nứa làm tương tự. Sau đó, thầy mo đọc văn cúng, mời thổ địa về nhà và trả lại hôn vía cho người bị mất.

XỨ NGHỆ - ĐẤT VÀ NGƯỜI

Tiếp đến, sợ hôn vía chưa vào nhà mà lại đi lang thang, hoặc lên trời ở với ông bà tổ tiên, thầy mo lại đọc một bài văn cúng, gọi từ mừng Trời đến mừng Đất, gọi từ xa đến gần, gọi về bản làng mình sinh sống, đưa hôn vía đến bể nước, mục đích là để hôn vía tắm rửa sạch sẽ. Chủ nhà trải chiếu, đặt mâm xuống cửa buồng để vía về đó, gia đình làm thịt gà cúng vía ăn, cúng 3 lần với ý nghĩa: Lần 1, lần 2 dạy dỗ hôn vía đã về nhà ăn cơm, ăn gạo nhà rồi thì mong hôn vía không đi đâu cả. Lần 3 là mời hôn vía vào sân, vào buồng. Làm xong, lấy sợi chỉ đen cột tay cả gia đình thể hiện tình đoàn kết và mong hôn vía của người ốm luôn ở bên gia đình, không đi đâu nữa.

- *Đối với hôn vía bị lạc dưới nước:*

Do người nhà đi xúc cá, đi tắm, bị bắt mất hôn vía, về nhà ngỡ ngẩn hoặc bị ốm.

Với loại hôn vía này, lễ vật để gọi hồn bao gồm: bạc nén, vòng chân, vòng tay, 5 tấm vải, 9 lá cờ (5 lá cờ đỏ, 4 lá cờ trắng), 3 cái gươm bằng gỗ, 9 ngọn cỏ tranh (cũng để làm gươm), 9 hạt gạo rang, trầu, cau.

Tất cả lễ vật đưa ra bờ sông, trải chiếu, bày biện lễ vật. Thầy mo đọc văn cúng mời thổ địa, ma nước, mời cả ma nhà (ma nhà đi để đón vía). Tiếp theo, thầy mo

cũng sử dụng hai que nứa để hỏi ý kiến thổ địa. Khi thổ địa đã đồng ý, thầy mo lại mời trầu cau. Riêng ma nước thì mời gạo rang và các lễ vật còn lại, mỗi lần gọi hồn lại ném 01 ngọn cỏ tranh xuống nước, đến khi hết thì thôi. Tuyệt đối không mời ma nước ăn trầu cau vì trong trầu có vôi, ma nước xem vôi như kẻ thù, nếu mời ma nước càng ghét và có thể không trả hôn vía về. Sau đó, thầy mo còn gọi cả chủ bến, chủ đò để xin cho hôn vía về với bản làng mình.

Như vậy, tục làm vía của người Thái rất phong phú, đa dạng, có thể rất nhiều người biết nhưng chưa ai dám khẳng định mình biết một cách đầy đủ, trọn vẹn. Bởi cùng một phong tục nhưng mỗi nơi mỗi khác, thậm chí chỉ trên một địa bàn huyện mà đã có sự khác nhau giữa các xã, khác cả về tên gọi, về cách thức và lễ vật dâng cúng. Nhưng nó có một điểm chung là đều sử dụng thầy mo và kết thúc buổi lễ, dù nam hay nữ, già hay trẻ đều cột chỉ ở cổ tay./.



Cô dâu, chú rể người Thái được làm lễ “hàng vắng” sau ngày cưới